

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 5 năm 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn; Ông Vũ Văn Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 838/2023/TLST-HNGĐ ngày 08-12-2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01-4-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HPT ngày 17-4-2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1988. (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Võ Thanh L, sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 866/16 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị T trình bày:

Chị T và anh L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 quyển số 01/2012 ngày 10-01-2012, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, từ năm 2020 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau gay gắt. Mặc dù vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng cả hai

không ai hỏi han, quan tâm, lo lắng cho nhau. Nay chị T không còn tình cảm với anh L, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị T và anh L được ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh L có hai con chung là cháu Võ Thành L, sinh ngày 08-5-2013 và cháu Võ Kim P, sinh ngày 09-5-2016. Chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu L, cháu P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Đối với bị đơn là anh L: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L đến Tòa án làm việc nhưng anh L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh L theo quy định pháp luật.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn có xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định giữa Chị T và anh L có mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị T không còn tình cảm với anh L. Chị T và anh L có hai con chung là cháu Võ Thành L, sinh ngày 08-5-2013 và cháu Võ Kim P, sinh ngày 09-5-2016. Chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu L, cháu P điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu L, còn cháu Ph còn nhỏ nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long, cháu Phụng. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh L, về con chung chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L, cháu P, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn anh L, địa chỉ số 866/16 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình có quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đối với nguyên đơn chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh L Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Trang, anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện kết hôn và được UBND Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy

chứng nhận kết hôn số 06 quyền số 01/2012 ngày 10-01-2012, kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Chị T không còn tình cảm với anh L.

[2.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt nên không lấy được lời khai của anh L. Căn cứ Biên bản xác minh ngày 13-5-2024 có nội dung: Chị T và anh L trong thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Như vậy, chị T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân là có thật. Từ đó thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa Chị T và anh L không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và nay chị T không còn tình cảm với anh L, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị T và anh L hai con chung là cháu Võ Thành L, sinh ngày 08-5-2013 và cháu Võ Kim P, sinh ngày 09-5-2016. Xét thấy, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con chung của chị T cũng phù hợp nguyện vọng của cháu L, cháu P được ở với chị Trang. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu L, cháu P là phù hợp.

Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu số tiền là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Võ Thanh L ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con là cháu Võ Thành L, sinh ngày 08-5-2013 và cháu Võ Kim P, sinh ngày 09-5-2016, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu

cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002327 ngày 08-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị T đã nộp xong án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. VT;
- Chi Cục THA DS Tp.VT;
- UBND P M, Tp. VT;
- Các đương sự;
- Lưu.

Ngô Thị Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

